

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 04/4/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Như Lữ, ông Lương Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Vàng Thị S**, sinh năm 1988, nơi cư trú: bản T B, xã H, huyện Đ, tỉnh Đ, có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Sùng A T**, sinh năm 1986, nơi cư trú: bản T B, xã H, huyện Đ, tỉnh Đ. (*Hiện đang chấp hành án tại đội 14, phân trại 1, trại giam Nhà Tầu, Bộ Công an*). Địa chỉ: Xã T, thành phố Đ, tỉnh Đ. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/02/2025 và trong quá trình xét xử, Nguyên đơn bà Vàng Thị S trình bày:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và chồng tôi là ông Sùng A T sau một thời gian tìm hiểu nhau đã tự nguyện đến Ủy ban nhân dân xã Pú Hồng, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 30/5/2013. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông Sùng A T không quan tâm lo lắng và chăm sóc gia đình, thường xuyên bỏ bê nhà cửa, ngoài ra ông Sùng A T còn phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 10/02/2018 và bị tuyên phạt 20 năm tù giam. Đến nay tôi đã hết tình cảm với ông Tà, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy tôi kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Sùng A T.

[2]. *Về con chung, con riêng*: Chúng tôi có 03 con chung, là cháu Sùng Duy Khánh, sinh ngày 16/4/2017; cháu Sùng Thị Khu, sinh ngày 19/01/2011; cháu Sùng Chí Thành, sinh ngày 28/8/2014. Tôi có nguyện vọng được nuôi cả 03 cháu cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản*: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: bà S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Ngày 14 tháng 02 năm 2025, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 12/TB-TLVA ngày 12 tháng 02 năm 2025.

Theo nội dung bản tự khai của ông Sùng A T ngày 28 tháng 02 năm 2025, ông Sùng A T trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và bà Vàng Thị S kết hôn trên tình thân tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 5 năm 2013 tại UBND xã Pú Hồng, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Tuy nhiên, do tôi đang phải đi chấp hành án tại trại giam Nà Tấu nên vợ chồng chưa có thời gian nói chuyện, hòa giải. Hiện nay tôi vẫn còn tình cảm với vợ tôi là bà Vàng Thị S, sau khi chấp hành án xong tôi sẽ về nhà khắc phục những mâu thuẫn, khuyết điểm của bản thân. Vì vậy, tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung, là cháu Sùng Duy Khánh, sinh ngày 16/4/2017; cháu Sùng Thị Khu, sinh ngày 19/01/2011; cháu Sùng Chí Thành, sinh ngày 28/8/2014. Tôi không đồng ý ly hôn nên không đặt vấn đề giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bà Vàng Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản như nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi con với bị đơn. Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc vắng mặt của bị đơn ông Sùng A T: Ngày 10 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho ông Sùng A T Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập. Đến ngày 31/3/2025, ông Tà không đến phiên tòa và không có

đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã nhờ Trại giam Nà Tấu cử cán bộ quản giáo tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa cho anh Sùng A T. Do đó, căn cứ vào Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: bà S và ông Tà kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên hôn nhân giữa bà S và ông Tà là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Vàng Thị S: Bà S vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Tà. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại bà S không còn tình cảm với ông Tà. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà S và ông Tà là tính cách không hợp nhau, ông Tà không quan tâm lo lắng chăm sóc gia đình, chưa có trách nhiệm với vợ con, ngoài ra ông Sùng A T còn phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt ngày 10/02/2018 và bị tuyên phạt 20 tù giam. Chính quyền địa phương cũng xác nhận trong quá trình sống chung bà S, ông Tà thường xuyên xảy ra cãi vã, đến nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định việc bà S cho rằng hai vợ chồng không còn hạnh phúc, bà S không còn tình cảm với ông Tà là đúng. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định bà S và ông Tà không còn tình cảm, không cùng chung sống nuôi dạy con cái, vun vén hạnh phúc gia đình. Vì vậy, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Vàng Thị S, giải quyết cho bà Vàng Thị S ly hôn với ông Sùng A T.

Xét yêu cầu nuôi con của bà S: bà S và ông Tà có 03 con chung, là cháu Sùng Duy Khánh, sinh ngày 16/4/2017; cháu Sùng Thị Khu, sinh ngày 19/01/2011; cháu Sùng Chí Thành, sinh ngày 28/8/2014. Bà S có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu vì hiện nay ông Tà đang phải đi chấp hành án tại trại giam Nà Tấu, việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu và nguyện vọng của bà S là chính đáng, bà S là người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao 03 cháu Sùng Duy Khánh, Sùng Thị Khu, Sùng Chí Thành cho bà S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà S không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Tà có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ: bà S và ông Tà không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Quá trình giải quyết vụ án bà Vàng Thị S có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa bà tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSST cho bà, bởi vì bản thân và gia đình bà là người dân tộc Mông đang cư trú tại bản Tin Tộc B, xã Pú Hồng nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn bà Vàng Thị S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Điều 53, Khoản 1 Điều 56; 57; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn bà Vàng Thị S được ly hôn với bị đơn ông Sùng A T.

2. Về con chung: Giao con chung là các cháu Sùng Duy Khánh, sinh ngày 16/4/2017; cháu Sùng Thị Khu, sinh ngày 19/01/2011; cháu Sùng Chí Thành, sinh ngày 28/8/2014 cho bà Vàng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Sùng A T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà S, ông Tà có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn bà Vàng Thị S.

5. Về quyền kháng cáo: bà Vàng Thị S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/4/2025). Bị đơn ông Sùng A T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBD;
- CCTHADS huyện ĐBD;
- Phòng TT, KT - THA TAND tỉnh DB;
- UBND xã Pú Hồng;
- Lưu: HSVA.

Nguyễn Thanh Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hiền Vì Thị Lún

Lê Hồng Quang

